

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HN-PT

Ngày: 23- 9 - 2020

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con, chia tài sản chung và đòi
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài

Ông Thái Văn Chấn

- Th ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng – Th ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Lương Thị Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 08 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung và đòi tài sản”;

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CM bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 162/2020/QĐPT-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Mỹ Q (Q), sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: ấp TL, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lâm Hồ Minh T, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: ấp HB, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang; Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hồ Thị Kim X, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: ấp HB, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang; Có mặt.

Người kháng cáo: Ông Lâm Hồ Minh T

Tại phiên tòa các đương sự cùng có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Trương Thị Mỹ Q trình bày: Bà và ông Lâm Hồ Minh T do quen biết và tiến tới hôn nhân năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KA. Quá trình chung sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chồng đi làm ăn xa nhưng không cho vợ biết là đi đâu nên cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Nay yêu cầu được ly hôn với chồng là Lâm Hồ Minh T. Về con chung: Có 01 con chung tên là Lâm Minh Th, sinh ngày 29/01/2018. Hiện cháu Th bà Q đang nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: vợ chồng có 02 cây vàng cưới do mẹ chồng là Hồ Thị Kim X đang giữ, yêu cầu bà X giao trả vàng để vợ chồng chia tài sản chung theo quy định pháp luật; yêu cầu được hưởng 01 cây vàng loại 24 Kara và về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lâm Hồ Minh T trình bày: Vợ chồng cưới nhau vào năm 2016 do tự nguyện quen nhau và kết hôn đúng pháp luật. Quá trình chung sống do đi làm ăn xa nên ít về nhà để quan tâm đến vợ, do còn Thông vợ, con nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung tên là Lâm Minh Th, sinh ngày 29/01/2018. Hiện vợ đang nuôi dưỡng, nếu ly hôn yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung: Ba mẹ có cho vợ chồng vàng cưới, hiện mẹ đang giữ, nếu ly hôn đồng ý số vàng sẽ gửi lại cho vợ nuôi con và về nợ chung: Không có.

Bà Hồ Thị Kim X trình bày: Bà là mẹ của T, có cho con là Q, T trong ngày cưới 20 chỉ vàng 24Kara loại vàng 9999. Khi Q về nhà có đổi ra 04 chỉ vàng để mua vàng 18Kara cho Q đeo và 01 đôi bông bằng vàng 24Kara, tổng cộng 05 chỉ. Khi Q có bầu, vợ chồng Q, T bán đi 05 chỉ để sinh con, còn lại 10 chỉ bà sẽ trả lại cho vợ chồng Q, T tùy Tòa án quyết định.

Tại bản án số 10/2020/HNGĐ-ST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện CM đã quyết định:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự; Các Điều 56, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ Q.

1) *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Trương Thị Mỹ Q ly hôn với ông Lâm Hồ Minh T. Giấy chứng nhận kết hôn số 199 ngày 25/8/2017 do Ủy ban nhân dân xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Bà Trương Thị Mỹ Q được tiếp tục nuôi con chung tên là Lâm Minh Th, sinh ngày 29/01/2018; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Q cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Buộc bà Hồ Thị Kim X có nghĩa vụ giao trả cho bà Trương Thị Mỹ Q 10 (Mười) chỉ vàng 24Kara loại 9999.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về án phí: Bà Trương Thị Mỹ Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) và án phí chia tài sản là 2.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 2.300.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007669 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang. Bà Trương Thị Mỹ Q đã nộp đủ;

Bà Hồ Thị Kim X được miễn án phí.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 10/3/2020 ông Lâm Hồ Minh T kháng cáo yêu cầu bác yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Mỹ Q, nếu Tòa án xử buộc phải ly hôn thì yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà Q cấp dưỡng. Về tài sản chung nếu ly hôn yêu cầu được chia đôi 10 chỉ vàng. Do Tòa án cấp sơ thẩm nhận định rằng ông T kháng cáo quá hạn nên chuyển đến Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Theo quyết định số 01/2020/QĐ-PT ngày 13/5/2020 của Tòa án tỉnh An Giang đã quyết định:

Chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của ông Lâm Hồ Minh T, nên hồ sơ được chuyển đến Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người kháng cáo ông T không đưa ra được chứng cứ gì mới để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của ông Lâm Hồ Minh T là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Xét thấy việc cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận, do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Lâm Hồ Minh T đã được cấp phúc thẩm chấp nhận theo quyết định số 01/2020/QĐ-PT ngày 13/5/2020 của Tòa án tỉnh An Giang, nên xem như kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lâm Hồ Minh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hôn nhân giữa bà Trương Thị Mỹ Q và ông Lâm Hồ Minh T có đăng ký kết hôn vào năm 2017 nên được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống chung, vợ chồng bất đồng quan điểm, hay cự cãi nhau và ông T đi làm ăn xa nên ít quan tâm đến vợ. Hai người đã ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, thời gian đã gần 02 năm mà không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa mặc dù đã được Hội đồng xét xử hòa giải, động viên để vợ chồng chung sống lại. Tuy nhiên bà Q vẫn kiên quyết xin được ly hôn với ông T, điều đó cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc cấp sơ thẩm cho bà Q được ly hôn với ông T là hoàn toàn có căn cứ, do đó việc ông T kháng cáo yêu cầu bác đơn ly hôn của bà Q là không có cơ sở để chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Việc ông T yêu cầu được nuôi cháu Lâm Minh Th sinh ngày 29/01/2018. Tuy nhiên hiện nay cháu Th do bà Q nuôi dưỡng, chăm sóc và hiện nay cháu Th cũng chưa đủ 36 tháng tuổi theo quy định tại điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì phải do người mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ở cấp sơ thẩm ông cũng đồng ý để cho bà Q được nuôi cháu Th nếu Tòa án giải quyết cho bà Q được ly hôn với ông.

Do đó yêu cầu nuôi con chung của ông là không có căn cứ để chấp nhận

Đối với yêu cầu chia tài sản chung: Việc ông yêu cầu bà Q phải chia cho ông 05 chỉ vàng 24 kara, xét thấy ở giai đoạn sơ thẩm cụ thể là tại bản tự khai và tại phiên hòa giải cùng ngày 20/02/2020, cũng như tại phiên tòa ngày 04/3/2020 ông đã đồng ý giao lại phần 05 chỉ vàng 24 kara vàng cưới do mẹ ông là bà X đang giữ để cho bà Q làm chi phí cho việc nuôi con chung. Nay ông có yêu cầu chia là không có căn cứ để xem xét giải quyết.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy không đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T và cần giữ y bản án hôn nhân sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CM

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của ông T không được chấp nhận nên ông phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Phúc xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lâm Hồ Minh T

Giữ y bản án hôn nhân sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CM:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự; Các Điều 56, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ Q.

1) *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Trương Thị Mỹ Q ly hôn với ông Lâm Hồ Minh T. Giấy chứng nhận kết hôn số 199 ngày 25/8/2017 do Ủy ban nhân dân xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Bà Trương Thị Mỹ Q được tiếp tục nuôi con chung tên là Lâm Minh Th, sinh ngày 29/01/2018; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Q cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Buộc bà Hồ Thị Kim X có nghĩa vụ giao trả cho bà Trương Thị Mỹ Q 10 (Mười) chỉ vàng 24Kara loại 9999.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về án phí: Bà Trương Thị Mỹ Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) và án phí chia tài sản là 2.000.000đồng (Bằng chữ: Hai triệu đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 2.300.000đồng (Bằng chữ: Hai triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên

lai thu số 0007669 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Trương Thị Mỹ Q đã nộp đủ;

Bà Hồ Thị Kim X được miễn án phí.

Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Lâm Hồ Minh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm(ông T đã nộp theo biên lai thu số 0008621 ngày 24/6/2020) của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện;
- Chi cục THA-DS huyện;
- Phòng KTNV& THA;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Hoàng